TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**04**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2019
V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lại Đức Lợi;
2. Bà Phùng Thị Thanh Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Huế

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số75/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018về Tranh chấp*"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"*,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số:02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số:12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:***Chị Đỗ Thị N**, sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
Địa chỉ hiện nay: Đang lao động ở nước CH SINGAPORE.

*2. Bị đơn:***Anh Nguyễn Công D**, sinh năm 1973
Địa chỉ: Xóm I, thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh D, chị N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 14-8-2018 và bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Công D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 28-9-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh D, tại thôn P, xã H,

huyện V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thẫn, nguyên nhân mâu thẫn là do tính tình không hợp, đến tháng 6/2016chị xin đi xuất khẩu lao động tại CH Singapore, vợ, chống sống ly thân từ tháng 6/2016đến nay; vợ, chồng không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han, quan tâm đến nhau. Đến đầu năm 2018, chị N về Việt Nam, có về thăm con chung của vợ chồng nhưng đã bị anh D đuổi đánh và không cho thăm con vì vậy chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh D. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 18-9-2013, hiện nay con chung đang sống cùng anh D. Ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Công D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công D công nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, hoàn cảnh kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân giữa anh và chị N, như chị N trình bày là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị N, anh D bổ sung thêm ngoài nguyên nhân tính tình không hợp còn có thêm nguyên nhân khác đó là khi chị N về Việt Nam, chị N đã phải lòng người đàn ông khác và bỏ sang CH Singapore sinh sống. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, chị N xin ly hôn anh, anh đồng ly hôn với chị N.

Về quan hệ con chung: anh và chị N, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị H , sinh ngày 18-9-2013,hiện nay con chung đang sống cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con chung, anh cũng không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơnđể giải phóng cho chị N và anh D; về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xin trực tiếp nuôi con; về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:Ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án để giải quyết, nhưng do tại thời điểm thụ lý chị N ở nước ngoài được nghỉ phép về Việt Nam, đến ngày 01/9/2018 chi N xuất cảnh ra nước ngoài qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, xét thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã chuyển vụ án theo Quyết định chuyển vụ án dân sự số: 03/2018/QĐ-CVA ngày 22/10/2018 cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết theo thẩm quyền. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm naynguyên đơn chị Đỗ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Công D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 67 ngày 28-9-2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N và anh D sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình, không hợp, anh D cho rằng chị N ngoại tình với người đàn ông khác, vợ, chồng sống ly thân từ 6/2016 đến nay, không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han quan tâm đến nhau, chị N, và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn anh D, anh D đồng ý ly hôn với chị N. Nhận thấy hôn nhân giữa chị N và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, để giải phóng cho chị N và anh D.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Công D có 01 con chung là Nguyễn Thị H , sinh ngày 18/9/2013. Hiện nay, con chung đang sống với anh D. Xét thấy chị N đang ở nước ngoài (CH Singapore), còn anh D đang trực tiếp nuôi con, anh D có sức khỏe, có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định tại Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, chị N và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.Xuất phát từ lợi ích và về quyền lợi về mọi mặt của cháu H theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung của anh D. Về cấp dưỡng nuôi con, anh D không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Công D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Công D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho con chung Nguyễn Thị H; sinh ngày 18 tháng 9 năm 2013 cho anh Nguyễn Công D được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Công D không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Các bên có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền xin thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo bên lai số 0003067 ngày 23/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Công D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Xuân Bằng